

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHAN THỊ SÁNH

**VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON
NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật
Mã số: 60 38 01 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS. TS. Hoàng Thị Kim QUẾ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các từ viết tắt	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI	7
1.1. Nhận thức chung về quyền con người	7
1.1.1. Khái niệm về quyền con người.....	7
1.1.2. Các thuộc tính cơ bản của quyền con người	9
1.1.3. Phân loại quyền con người.....	10
1.2. Khái quát chung về các cơ chế bảo vệ quyền con người	10
1.2.1. Khái niệm về cơ chế bảo vệ quyền con người	10
1.2.2. Các cơ chế bảo vệ quyền con người	11
1.3. Vị trí, vai trò của Tòa án trong Nhà nước pháp quyền	14
1.4. Các cách thức bảo vệ quyền con người bằng Tòa án	16
1.4.1. Tòa án bảo vệ quyền con người thông qua việc kiểm soát quyền lực Nhà nước.....	16
1.4.2. Tòa án bảo vệ quyền con người thông qua việc bảo vệ quyền tự do và an toàn của cá nhân.....	16
1.4.3. Tòa án bảo vệ quyền con người bằng việc trừng phạt công bằng người thực hiện hành vi phạm tội	18
1.4.4. Tòa án bảo vệ quyền con người bằng cách khôi phục lại quyền và lợi ích của cá nhân thông qua hoạt động xét xử	19
1.4.5. Tòa án bảo vệ quyền con người thông qua việc giáo dục ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền con người của toàn xã hội	21

1.5. Những yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người.....	24
1.5.1. Việc tổ chức quyền lực Nhà nước	24
1.5.2. Hệ thống pháp luật của quốc gia	26
1.5.3. Chất lượng của đội ngũ Thẩm phán	29
1.5.4. Điều kiện kinh tế - văn hóa	29
1.5.5. Hiệu quả của hoạt động thi hành án	30
Chương 2: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	32
2.1. Quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhà nước ta về quyền con người	32
2.2. Thực trạng tổ chức hệ thống tòa án ở Việt Nam hiện nay.....	36
2.2.1. Tòa án nhân dân cấp huyện.....	36
2.2.2. Tòa án nhân dân cấp tỉnh	37
2.2.3. Tòa án nhân dân tối cao.....	38
2.3. Thực trạng vị trí, vai trò của tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay	39
2.3.1. Thực trạng vị trí của Tòa án trong hệ thống các cơ quan nhà nước.....	39
2.3.2. Thực trạng mối quan hệ giữa Tòa án với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước ta hiện nay	40
2.3.3. Thực trạng vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay.....	42
2.4. Một số nguyên nhân của thực trạng đảm bảo quyền con người trong hoạt động xét xử của Tòa án ở Việt Nam hiện nay	59
2.4.1. Tòa án chưa thực sự độc lập trong hoạt động xét xử	59
2.4.2. Hạn chế, bất cập ở đội ngũ Thẩm phán	64
2.4.3. Hệ thống quy định của pháp luật chưa tạo điều kiện thuận lợi để Tòa án bảo vệ quyền con người trong quá trình xét xử	65
2.4.4. Sự hạn chế của tổ chức hệ thống Tòa án hiện nay	67
2.4.5. Một số nguyên nhân khác	67

Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM ĐẢM BẢO VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	69
3.1. Quan điểm, định hướng về việc đảm bảo vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người	69
3.1.1. Quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước về việc đảm bảo vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người	69
3.1.2. Tiếp tục cải cách tư pháp theo hướng đảm bảo cho Tòa án thực hiện đúng đắn quyền độc lập Tư pháp	70
3.2. Một số giải pháp nhằm đảm bảo vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay	75
3.2.1. Cần tổ chức thực hiện Hiến pháp năm 2013 về các quy định liên quan đến Tòa án.....	75
3.2.2. Cần xây dựng đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm có đủ năng lực, đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp	79
3.2.3. Cần nâng cao nhận thức của Đảng, Nhà nước và người dân về vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người	80
3.2.4. Cần hoàn thiện hệ thống pháp luật làm cơ sở phát huy vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người	81
3.2.5. Cần tăng cường cơ chế giám sát Nhà nước và giám sát xã hội	85
KẾT LUẬN	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO	90

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, cùng với đó là quá trình nhất thể hóa hội nhập pháp luật đã và đang thực sự diễn ra trên nhiều lĩnh vực, có tác động sâu sắc đến sự phát triển của nước ta hiện nay. Trong đó, vấn đề hoàn thiện các quy định của pháp luật để bảo vệ quyền con người trong các hoạt động của các cơ quan Tư pháp đã và đang được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm.

Điều đó được phản ánh trong các văn kiện Đại hội của Đảng Cộng Sản Việt Nam, cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH trong các kỳ Đại hội vừa qua. Nhằm cụ thể hóa một số chủ chương của Đảng, tại nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã chỉ rõ hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp phù hợp với mục tiêu của chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Với định hướng xác định Tòa án là khâu trung tâm của quá trình cải cách, xét xử là khâu trọng tâm của toàn bộ hoạt động tư pháp, trong đó coi trọng việc hoàn thiện chính sách pháp luật, cơ cấu tổ chức và quá trình hoạt động của các cơ quan tư pháp với quan điểm *“các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế XHCN, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm”*.

Với chủ chương cải cách tư pháp nêu trên thì việc nghiên cứu vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa vô cùng quan trọng và thiết thực. Điều này được thể hiện trên các bình diện chủ yếu dưới đây:

- Về mặt lý luận: Luận văn là công trình nghiên cứu chuyên khảo đề cập và phân tích có hệ thống những nội dung cơ bản về vai trò của Tòa án đặc biệt là thẩm quyền và chức năng của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người với những đóng góp về mặt khoa học pháp lý, làm sáng tỏ bản chất pháp lý của vấn đề này.

- Về mặt lập pháp: Kết quả của quá trình nghiên cứu sẽ hỗ trợ, bổ sung cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật. Nó giúp chúng ta nhận ra những vấn đề cụ thể cần thống nhất, cần làm sáng tỏ trong các quy định của pháp luật, nhằm nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người. Đặc biệt là Hiến pháp năm 2013 vừa có hiệu lực đã quy định nhiều vấn đề mới trong đó có

việc đổi mới chức năng, nhiệm vụ, hoạt động, cơ cấu và tổ chức của Tòa án đối với việc bảo vệ quyền con người. Dự thảo sửa đổi Luật tổ chức TAND đang được Quốc hội cho ý kiến cũng có nhiều quy định mới, bước đầu đã cụ thể hóa được các quy định của Hiến pháp năm 2013, thể hiện được một số định hướng cải cách tư pháp của Đảng liên quan đến tổ chức, hoạt động và nhiệm vụ của TAND.

- Về mặt thực tiễn: kết quả của việc nghiên cứu sẽ cung cấp cho các nhà làm luật, các nhà lý luận, các Thẩm phán hoặc các chủ thể khác hoạt động trong lĩnh vực pháp luật những giải pháp để giải quyết các vấn đề xã hội trong giai đoạn hiện nay. Các giải pháp này đôi khi hữu ích hơn những tư tưởng đang bị vây hãm chặt chẽ bởi hệ thống pháp luật quốc gia đang cần cải cách.

Đặc biệt, hiện nay những quy định của pháp luật về các hoạt động của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người vẫn còn một số điểm khó khăn, vướng mắc, bất cập chưa được giải quyết. Dựa trên kết quả của việc nghiên cứu vấn đề nêu trên sẽ góp phần xây dựng và hoàn thiện các chế định liên quan đến hoạt động của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “*Vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay*”, để từ đó đưa ra những giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật trở thành một yêu cầu cấp bách và có ý nghĩa thiết thực về mặt lý luận, lập pháp cũng như thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay là một vấn đề lớn, mặc dù đã có nhiều tài liệu đề cập đến như: Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người, Khoa luật - Đại Học Quốc gia Hà Nội, Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2009; đề tài cấp nhà nước do TS. Ưông Chu Lưu làm chủ nhiệm hoàn thành năm 2006, “*Cải cách cơ quan tư pháp, hoàn thiện hệ thống các thủ tục tư pháp, nâng cao hiệu lực xét xử của Tòa án trong nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân*”; GS.TS Nguyễn Đăng Dung (Chủ biên): *Tòa án Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội; TS. Nguyễn Ngọc Chí: *bảo vệ quyền con người bằng pháp luật tố tụng hình sự*, Tạp chí Khoa học, Kinh tế - Luật số 23, 2007; Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Thu Hương: *bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong pháp luật hành chính Việt Nam* (một số vấn đề có tính phương pháp luận, định hướng nghiên cứu), Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Luật học số 28, 2012; LS. Trương Trọng Nghĩa:

Bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân là nhiệm vụ hàng đầu của Tòa án, Báo Công lý, 2014; PGS.TS. Nguyễn Bá Dương: *ở Việt Nam, quyền con người được bảo đảm và thực hiện tốt*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013; Ths Đỗ Thị Duyên: *hoạt động xét xử của TAND – công cụ hữu hiệu bảo đảm quyền con người trong bối cảnh sửa đổi Hiến pháp ở Việt Nam*, Báo thanh tra, 2014...

Những công trình này đã phần nào đề cập đến vấn đề vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở những khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên, các công trình này chưa nghiên cứu một cách có hệ thống và chuyên biệt vấn đề này. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài này có ý nghĩa thiết thực về mặt lý luận cũng như về thực tiễn áp dụng, nhằm đưa ra một cách hệ thống, toàn diện, đầy đủ và chuyên biệt nhất, đánh giá việc bảo vệ quyền con người trong thực tiễn và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền con người ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Tác giả chọn đề tài “*Vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay*” để làm luận văn tốt nghiệp cũng nhằm mục đích đó.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

- *Mục đích:*

Mục đích của luận văn đó là làm sáng tỏ một cách có hệ thống về mặt lý luận cũng như thực tiễn những nội dung cơ bản về quyền con người, các cơ chế bảo vệ và thúc đẩy quyền con người để từ đó đánh giá vị trí cũng như vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người, xác định những bất cập trong thực tiễn để đề xuất những giải pháp tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả của việc bảo vệ quyền con người ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- *Nhiệm vụ:*

Với mục đích nghiên cứu trên, luận văn tập trung vào giải quyết những nhiệm vụ sau:

+ Xác định nội hàm của quyền con người và các cơ chế để bảo vệ quyền con người.

+ Làm sáng tỏ vị trí, vai trò của Tòa án cũng như những yếu tố tác động đến quá trình hoạt động của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người.

+ Trên cơ sở những luận điểm nêu trên và đánh giá thực trạng vấn đề bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay, tác giả cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quan điểm về quyền con người, các cơ chế bảo vệ quyền con người trên thế giới cũng như tại Việt

Nam; làm rõ chức năng, vị trí, vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam.

Luận văn nghiên cứu các khái niệm, quan điểm cơ bản về quyền con người, các cơ chế bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở nước ta và trên thế giới; nghiên cứu chức năng, thẩm quyền cũng như tổ chức hoạt động của Tòa án đối với việc bảo vệ quyền con người được quy định trong Hiến pháp, Luật tổ chức Tòa án và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Đồng thời, luận văn cũng nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm đường lối chính sách của Đảng Cộng Sản Việt Nam và của Nhà nước ta về Nhà nước pháp quyền và hoạt động tư pháp, các học thuyết chính trị pháp lý trên thế giới. Luận văn cũng được trình bày trên cơ sở nghiên cứu Hiến pháp, Luật Tổ chức TAND và các tài liệu khác.

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp hệ thống, lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp, so sánh luật học. Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu, tác giả còn tham khảo ý kiến của các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực tư pháp liên quan đến đề tài.

6. Những điểm mới, đóng góp mới của luận văn

Luận văn đưa ra cái nhìn tổng quan nhất, cơ bản nhất về quyền con người; các cơ chế bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trên thế giới.

Luận văn là công trình lần đầu tiên nghiên cứu đi sâu vào phân tích một cách toàn diện, đầy đủ và có hệ thống về vấn đề vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

Tác giả cũng đưa ra thực trạng vấn đề bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay. Đồng thời đánh giá một cách tương đối đầy đủ và toàn diện thực tiễn chất lượng cũng như hiệu quả hoạt động của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người trong những năm gần đây ở nước ta.

Từ thực trạng vấn đề bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay, luận văn cũng đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo đảm cũng như bảo vệ quyền con người trong thời kỳ hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn bao gồm 3 chương với kết cấu như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về quyền con người và vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người.

Chương 2: Thực trạng vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm đảm bảo vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI

1.1. Nhận thức chung về quyền con người

1.1.1. Khái niệm về quyền con người

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, từ trước đến nay đã có rất nhiều định nghĩa về quyền con người được công bố, mỗi định nghĩa lại tiếp cận vấn đề từ một góc độ nhất định, chỉ ra những thuộc tính nhất định của quyền con người. Theo tài liệu Hỏi Đáp về Nhân quyền của Liên hợp quốc (*United Nations: Human rights: Questions and Answers*) thì có đến gần 50 định nghĩa về quyền con người đã được công bố.

Chúng tôi đồng tình với khái niệm cho rằng: “*quyền con người là quyền của cá nhân mà khi sinh ra vốn dĩ là đã có, còn quyền công dân là quyền được quy định cụ thể trong Hiến pháp và pháp luật của nhà nước nó gắn liền với quốc tịch của mỗi công dân*” vì đây là khái niệm khái quát dễ hiểu và cơ bản nhất về quyền con người. Nó phù hợp với học thuyết về quyền tự nhiên (*natural rights*) cho rằng quyền con người là những gì bẩm sinh, vốn có mà mọi cá nhân sinh ra đều được hưởng, không phân biệt đẳng cấp, màu da, giới tính, dân tộc hay tôn giáo.

1.1.2. Các thuộc tính cơ bản của quyền con người

Quyền con người có những thuộc tính cơ bản sau

- *Tính phổ biến:*

Tính phổ biến thể hiện ở chỗ quyền con người được áp dụng chung cho tất cả mọi người, không phân biệt màu da, dân tộc, giới tính, tôn giáo, độ tuổi, thành phần xuất thân. Con người, dù ở những chế độ xã hội riêng biệt, thuộc những truyền thống văn hóa khác nhau vẫn hưởng những quyền và sự tự do cơ bản của con người như nhau.

- *Tính đặc thù:*

Thuộc tính này được hiểu là mọi người đều được hưởng quyền con người nhưng mức độ thụ hưởng có sự khác biệt, phụ thuộc vào năng lực cá nhân của từng người, hoàn cảnh chính trị, truyền thống văn hóa xã hội mà

người đó đang sống. Ở mỗi vùng, mỗi quốc gia khác nhau, vấn đề quyền con người mang những sắc thái, đặc trưng riêng gắn liền với trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực đó.

- Tính không thể bị tước bỏ:

Quyền con người không thể tùy tiện bị tước bỏ hay hạn chế một cách bởi bất cứ chủ thể nào, kể cả các cơ quan và quan chức nhà nước, chỉ trong một số trường hợp nhất định được pháp luật quy định trước và phải là những chủ thể đặc biệt mới có thể hạn chế hay tước bỏ quyền con người.

- Tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quyền:

Tất cả các quyền con người đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, việc thực hiện tốt quyền này sẽ là tiền đề để thực hiện quyền kia. Ngược lại, khi có một quyền bị xâm phạm thì sẽ ảnh hưởng đến các quyền khác.

1.1.3. Phân loại quyền con người

Cách phân loại cơ bản và chủ yếu nhất đó là phân loại quyền con người theo lĩnh vực. Theo đó, quyền con người được phân thành hai nhóm chính:

- Nhóm các quyền dân sự - chính trị bao gồm các: quyền bầu cử, ứng cử; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; các quyền tự do cơ bản; quyền được bảo đảm an ninh cá nhân; quyền bình đẳng...

- Nhóm quyền kinh tế - xã hội - văn hóa bao gồm: quyền làm việc, quyền sở hữu, quyền kinh doanh, quyền được bảo vệ sức khỏe, quyền được học tập và sáng tạo; quyền hoạt động văn hóa - nghệ thuật...

Ngoài ra, quyền con người có thể được phân chia theo chủ thể của quyền. Có thể chia quyền con người ra thành quyền cá nhân; quyền của nhóm như quyền của phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi... và quyền tập thể như quyền dân tộc tự quyết và quyền của các dân tộc thiểu số.

1.2. Khái quát chung về các cơ chế bảo vệ quyền con người

1.2.1. Khái niệm về cơ chế bảo vệ quyền con người

Cơ chế bảo vệ quyền con người là tổng hợp các biện pháp do các chủ thể khác nhau thực hiện nhằm mục đích bảo vệ các quyền con người, đảm bảo các quyền con người được thực hiện trên thực tế và thúc đẩy sự tôn trọng của các chủ thể đối với quyền con người trong phạm vi không gian nhất định, thời gian và mức độ khác nhau.

1.2.2. Các cơ chế bảo vệ quyền con người

** Cơ chế quốc tế trong việc bảo vệ quyền con người*

Về cơ bản, cơ chế quốc tế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người được thể hiện ở bộ máy các cơ quan và quy tắc, thủ tục về thúc đẩy, bảo vệ quyền con người trong tổ chức Liên hợp quốc. Dựa trên địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy mà các cơ quan về quyền con người của Liên hợp quốc được chia thành hai dạng: các cơ quan được

thành lập dựa trên Hiến chương (charter - based mechanism) và các cơ quan được thành lập dựa trên một số Công ước quan trọng về quyền con người (treaty bodies).

** Cơ chế khu vực trong việc bảo vệ quyền con người*

Là việc các tổ chức được thành lập tại các khu vực nhất định để thực hiện các biện pháp bảo vệ và thúc đẩy quyền con người thông qua việc ban hành các văn bản, thành lập các cơ quan bảo vệ, thúc đẩy quyền con người trong phạm vi nhất định. Cơ chế này dễ đạt được đồng thuận hơn khi thiết lập, sửa đổi, bổ sung và thực hiện, do các quốc gia trong khu vực thường có nhiều điểm chung về kinh tế, văn hóa, truyền thống lịch sử. Bên cạnh đó, các cơ chế khu vực, do phạm vi hẹp hơn về địa lý nên tỏ ra dễ tiếp cận hơn với công chúng so với cơ chế toàn cầu của Liên hợp quốc. Theo nghiên cứu thì hiện tại mới chỉ có 3 châu lục thiết lập được cơ chế khu vực bảo vệ và thúc đẩy quyền con người đó là Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Phi, còn ở Châu Á chưa thiết lập được cơ chế khu vực.

** Cơ chế quốc gia trong việc bảo vệ quyền con người*

Cơ chế này được thực hiện thông qua các cơ quan quốc gia về bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền nhằm thực hiện những nghĩa vụ của các nhà nước được nêu trong tất cả các văn kiện quốc tế về quyền con người

1.3. Vị trí, vai trò của Tòa án trong Nhà nước pháp quyền

Trong Nhà nước pháp quyền Tòa án không chỉ là một cơ quan bảo vệ pháp luật mà còn là cơ quan trung tâm trong hệ thống các cơ quan tư pháp, giúp điều hoà, chi phối các mối quan hệ trong xã hội, giữa các cơ quan Nhà nước với nhau, giữa cơ quan Nhà nước, nhân viên Nhà nước với công dân và giữa các thành viên trong cộng đồng xã hội.

Bộ máy nhà nước ta được tổ chức theo nguyên tắc tập trung quyền lực có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp. Trong đó, thực hiện quyền tư pháp mà chủ yếu là quyền xét xử là một trong những chức năng rất quan trọng của Nhà nước Việt Nam và được giao cho TAND. Tại Khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định: “*TAND là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp*” đã thể hiện được rõ ràng, cụ thể vị trí, vai trò của TAND trong Nhà nước ta.

1.4. Các cách thức bảo vệ quyền con người bằng Tòa án

1.4.1. Tòa án bảo vệ quyền con người thông qua việc kiểm soát quyền lực Nhà nước

Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp*”. Căn cứ vào quy

định này thì TAND có thể kiểm soát được các hoạt động của các cơ quan hành pháp, lập pháp, nhằm hạn chế những xâm phạm của các cơ quan này đến quyền con người.

Bên cạnh đó, bằng hoạt động xét xử các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân và gia đình, đặc biệt là khi xét xử các vụ án hành chính, Tòa án có quyền đề nghị, hay yêu cầu các cơ quan, tổ chức áp dụng các biện pháp để khắc phục, loại trừ những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật, hoặc hoàn thiện pháp luật, chính sách, cải tiến phương thức quản lý. Thông qua hoạt động xét xử các vụ án hành chính, Tòa án thực hiện hoạt động giám sát của mình đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan khác của nhà nước trong việc ban hành các quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính.

1.4.2. Tòa án bảo vệ quyền con người thông qua việc bảo vệ quyền tự do dân chủ và an toàn cá nhân

Tòa án không chỉ trừng trị hành vi phạm tội xâm hại đến quyền tự do và an toàn cá nhân bằng việc áp dụng hình phạt mà còn có quyền xác định tính hợp pháp hay không hợp pháp của hành vi hạn chế quyền tự do và an toàn cá nhân của cơ quan cảnh sát, cơ quan điều tra khi “bắt” và “giam giữ” nhằm hạn chế tình trạng người có thẩm quyền lợi dụng quyền “bắt” và “giam giữ” mà xâm hại đến quyền tự do và an toàn cá nhân của con người..

1.4.3. Tòa án bảo vệ quyền con người bằng việc trừng phạt công bằng người thực hiện hành vi phạm tội

Tòa án thông qua hoạt động xét xử có quyền định tội và áp dụng hình phạt đối với tội phạm. Việc xét xử phải kịp thời, công bằng và khách quan cho những người bị buộc tội, “*mọi người đều có quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một tòa án có thẩm quyền, độc lập, không thiên vị và được lập ra bởi pháp luật để quyết định về lời buộc tội người đó trong các vụ án hình sự*”. Xét xử không chỉ là hoạt động trừng phạt tội phạm mà còn là phương thức bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội

1.4.4. Tòa án bảo vệ quyền con người bằng cách khôi phục quyền và lợi ích của cá nhân thông qua hoạt động xét xử

Tòa án thông qua hoạt động xét xử có quyền và trách nhiệm buộc các chủ thể khác (kể cả cơ quan nhà nước, cán bộ công chức nhà nước) phải khôi phục các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân khi họ không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc gây thiệt hại cho các chủ thể họ xâm phạm. Thông qua xét xử dân sự và xét xử hành chính, tòa án quyết định phương thức, nội dung và mức độ quyền, lợi ích mà những chủ thể có nghĩa vụ khôi phục phải tiến hành khôi phục.

Ngoài ra, Tòa án còn có quyền quyết định buộc các thiết chế mang

quyền lực nhà nước phải khôi phục lại những lợi ích do quyền mang lại bị hạn chế, tước bỏ bởi những hành vi thực thi công vụ gây ra trong quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án bằng hoạt động giải quyết bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

1.4.5. Tòa án bảo vệ quyền con người thông qua việc giáo dục ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền con người của cá nhân và xã hội

Tòa án thông qua hoạt động xét xử không chỉ cung cấp tri thức pháp luật cho những người tham gia tố tụng tư pháp mà còn hướng dẫn họ cách thức thực hành pháp luật. Một hoạt động có sự kết hợp hài hòa giữa cung cấp tri thức pháp luật và thực tiễn thi hành luật là phương thức giáo dục pháp luật về quyền con người hiệu quả, thu hút được sự tham gia tích cực của người được giáo dục. Chính vì thế, hoạt động xét xử không chỉ là hoạt động áp dụng pháp luật mà trở thành một trong những hình thức tuyên truyền và giáo dục pháp luật hữu hiệu trong đời sống xã hội. Tòa án áp dụng pháp luật nghiêm minh, xét xử đúng người, đúng tội và phù hợp với lẽ phải, công bằng xã hội sẽ có sự tác động sâu sắc đến tri thức và tình cảm, niềm tin của người dân vào pháp luật và công lý.

1.5. Những yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người

1.5.1. Việc tổ chức quyền lực Nhà nước

Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp*” đã thể hiện rõ nội dung ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp được xác lập trên thực tế. Sự phân công rành mạch ba quyền này tạo cơ sở pháp lý cho cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước, tạo cơ sở pháp lý cũng như thực tế để Tòa án phát huy được vai trò của mình trong việc bảo vệ quyền con người.

1.5.2. Hệ thống pháp luật của quốc gia

Hoạt động xét xử chỉ bảo đảm được công bằng, vô tư, khách quan khi có hệ thống pháp luật tố tụng đầy đủ, thống nhất và bảo đảm được quyền con người toàn diện cũng như khả năng độc lập của tòa án, Thẩm phán, hội thẩm trước các bên tham gia tố tụng, các cơ quan nhà nước khác. Chính vì pháp luật tố tụng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng xét xử nên các chế định pháp lý trong lĩnh vực này phải cụ thể hóa các nguyên tắc cơ bản của hoạt động xét xử, các nguyên tắc về tổ chức hoạt động của tòa án, các nguyên tắc cơ bản của tổ chức bộ máy nhà nước.

1.5.3. Chất lượng của đội ngũ Thẩm phán

Thẩm phán là những người được giao nhiệm vụ thực hiện quyền xét

xử, bảo vệ công lý của chế độ, nên Thẩm phán cần phải hội đủ những điều kiện về trình độ, năng lực, đạo đức, bản lĩnh ... Họ vừa phải thực hiện trách nhiệm xã hội cao cả là cầm cân nảy mực, vừa phải thực hiện nghĩa vụ của một công dân chân chính.

Vì thế, việc xây dựng một cơ chế đào tạo đồng bộ, tuyển dụng và bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên và toàn diện cho các Thẩm phán là vô cùng cần thiết để Tòa án thực hiện được vai trò bảo vệ quyền con người trong bối cảnh hiện nay.

1.5.4. Điều kiện kinh tế - văn hóa

Phát triển kinh tế tạo cơ sở vật chất là một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo thực hiện quyền con người. Phát triển văn hóa giáo dục, nâng cao dân trí cũng phải được thể chế hóa trong hệ thống pháp luật, bảo đảm cho con người được phát triển tự do và toàn diện, tạo điều kiện cho mọi người được độc lập, nghiên cứu nâng cao nhận thức về mọi mặt.

1.5.5. Hiệu quả của hoạt động thi hành án

Thi hành án là công đoạn cuối cùng của việc thực thi quyền lực tư pháp, khâu cuối cùng của quá trình giải quyết vụ án (hình sự, dân sự), là quá trình tổ chức thực thi nghiêm minh các bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Chính vì thế, nhằm bảo đảm bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực được thi hành một cách nghiêm minh, pháp luật luôn chú trọng các cơ chế pháp lý mang tính quyền lực mạnh mẽ để buộc các cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước thực thi nghĩa vụ thi hành án. Chỉ khi bản án, quyết định của Tòa án được thi hành thì quyền con người mới chính thức được đảm bảo trên thực tế.

Ngoài các yếu tố tác động chính kể trên, theo chúng tôi còn có các yếu tố khác như yếu tố con người; yếu tố khoa học kỹ thuật và yếu tố hợp tác quốc tế... cũng tác động không nhỏ đến vị trí và vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người.

Chương 2

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhà nước ta về quyền con người

Lúc sinh thời, Người luôn có một ước vọng: "*Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*". Ý nguyện đó của Người phản ánh khát vọng của nhân

dân Việt Nam, thể hiện những giá trị thiết yếu về quyền con người, là mục đích, tôn chỉ hoạt động xuyên suốt của Nhà nước Việt

Nhà nước Việt Nam luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nước. Nhà nước Việt Nam khẳng định con người là trung tâm của các chính sách kinh tế - xã hội, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững, bảo đảm thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam đều nhằm phấn đấu cho mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", tất cả vì con người và cho con người. Hiến pháp Việt Nam năm 2013, văn kiện pháp lý cao nhất của Nhà nước Việt Nam, đã ghi nhận một cách trang trọng, rõ ràng và toàn diện các quyền con người và nội dung các quyền này đã được thể hiện xuyên suốt trong các chương, mục của Hiến pháp.

2.2. Thực trạng tổ chức hệ thống Tòa án ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Tòa án nhân dân cấp huyện

Với số lượng TAND cấp huyện lên tới 700 như hiện nay là quá lớn, và đang có xu hướng tăng lên, vì nhu cầu thành lập mới các đơn vị hành chính cấp huyện. Điều này đã làm cho việc đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường nguồn lực cho TAND cấp huyện là rất khó khăn, trong khi đó lượng việc mà TAND cấp huyện phải giải quyết xét xử theo thủ tục sơ thẩm chiếm phần lớn các loại vụ việc thuộc thẩm quyền của ngành TAND. Điều này lại mâu thuẫn với thực tế là số lượng cán bộ ở từng TAND cấp huyện tương đối ít nên việc tổ chức, bộ máy của TAND cấp huyện khá đơn giản, không được tổ chức theo lĩnh vực xét xử, nên khó khăn trong việc đầu tư, đào tạo chuyên ngành cho các Thẩm phán, Chánh án, Phó Chánh án TAND cấp huyện. Đây là nguyên nhân làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng xét xử, kéo theo làm giảm niềm tin trong nhân dân đối với hoạt động của Tòa án.

Việc tổ chức theo đơn vị hành chính cấp huyện cũng ảnh hưởng đến địa vị pháp lý của TAND cấp huyện, ảnh hưởng đến tính độc lập tương đối của TAND cấp huyện. Hơn nữa, xuất phát từ sự phát triển kinh tế xã hội của các đơn vị hành chính cấp huyện không đồng đều, tình hình dân số, tình hình phát sinh diễn biến tội phạm, tình hình các tranh chấp không đồng đều giữa các đơn vị hành chính cấp huyện, nên số lượng vụ án mà các Tòa án cấp huyện có thẩm quyền giải quyết xét xử cũng không đồng đều. Có huyện hàng năm phải giải quyết quá nhiều án, nhưng có huyện lại rất ít án. Điều này đã và đang diễn ra làm ảnh hưởng đến chất lượng xét xử, nhất là các Tòa án cấp huyện rơi vào tình trạng quá tải.

2.2.2. Tòa án nhân dân cấp tỉnh

Theo quy định của pháp luật thì TAND cấp tỉnh có 5 Tòa chuyên trách là Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa kinh tế, Tòa lao động và Tòa hành chính; nhưng số lượng vụ án của 5 lĩnh vực này không đồng đều ngay trong TAND cấp tỉnh, và không đồng đều giữa các TAND cấp tỉnh. Thực tế này đã tạo ra tình trạng nơi thì quá nhiều việc, nơi thì quá ít việc.

2.2.3. Tòa án nhân dân tối cao

Bất cập lớn nhất của TANDTC hiện nay là tình trạng quá tải trong việc xem xét giải quyết đơn đề nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm. Một trong những nguyên nhân của tình trạng nêu trên là do pháp luật hiện hành quy định về thẩm quyền, và cơ cấu tổ chức của TANDTC chưa hợp lý. Thể hiện ở chỗ TANDTC vừa có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm lại vừa có thẩm quyền xét xử phúc thẩm, nên phải dàn trải nguồn lực để thực hiện 2 nhiệm vụ này, trong khi không thể phân cấp cho Tòa án cấp dưới thực hiện.

Các quy định về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ và thẩm quyền của hệ thống TAND hiện nay đã bộc lộ nhiều bất cập, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, vị trí, vai trò là cơ quan cao nhất của hệ thống cơ quan được giao thực hiện quyền tư pháp - một trong ba nhánh quyền lực cơ bản của Nhà nước, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc CCTP mà Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị đã đề ra.

2.3. Thực trạng vị trí, vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay

2.3.1. Thực trạng vị trí của Tòa án trong hệ thống các cơ quan nhà nước

TAND có vị trí rất quan trọng trong bộ máy nhà nước. Điều này được thể hiện ở những khía cạnh sau:

Một là, TANDTC và các TAND địa phương, các Tòa án quân sự và các Tòa án khác do luật định là các cơ quan xét xử của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, căn cứ vào pháp luật để đưa ra các phán quyết thể hiện trực tiếp thái độ của Nhà nước đối với từng vụ việc cụ thể.

Hai là, bằng hoạt động xét xử, Tòa án thực hiện chức năng kiểm tra hành vi pháp lý của các cơ quan Nhà nước, quyền công dân, quyền con người. Xa hơn là Tòa án bảo vệ cho trật tự xã hội ổn định, an toàn và có môi trường phát triển lành mạnh, bền vững.

Ba là, Tòa án có vị trí trung tâm trong các cơ quan tư pháp. Điều này được thể hiện tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “Về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020” đã khẳng định: “*Tổ chức các cơ quan tư pháp và các chế định bổ trợ tư pháp hợp lý, khoa học và hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương tiện làm việc; trong đó*

xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm”.

2.3.2. Thực trạng mối quan hệ giữa Tòa án với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước ta hiện nay

- Quan hệ giữa Tòa án với Quốc hội

Trên cơ sở nguyên tắc hiến định “quyền lực Nhà nước thống nhất và thuộc về nhân dân” và nguyên tắc “Quốc hội là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất” thì Tòa án ở nước ta có sự phụ thuộc khá nhiều vào Quốc hội. Bản chất của mối quan hệ này là cấp trên và cấp dưới - trong đó Quốc hội là cấp trên và Tòa án là cấp dưới.

- Quan hệ giữa Tòa án với Chủ tịch nước

Hiến pháp xác định rõ Chủ tịch nước là nguyên thủ quốc gia của Việt Nam. Trong mối quan hệ với Tòa án, Chủ tịch nước có quyền giám sát, kiểm tra chất lượng hoạt động của Tòa án thông qua báo cáo của chánh án TANDTC.

- Quan hệ giữa Tòa án với Chính phủ

Theo quy định của pháp luật hiện hành, mối quan hệ giữa toà án và Chính phủ được xem là mối quan hệ phối hợp có tính điển hình đồng thời cũng là mối quan hệ mang tính rường cột trong hệ thống quyền lực nhà nước

- Quan hệ giữa Tòa án với các cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương

Để bảo đảm sự thống nhất quyền lực Nhà nước ở địa phương (Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện), Tòa án được tổ chức theo đơn vị hành chính và chịu sự giám sát của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Chánh án TAND các cấp địa phương phải chịu trách nhiệm, báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cùng cấp, chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

- Quan hệ giữa Tòa án với các cơ quan khác trong hệ thống cơ quan Tư pháp

Trong hệ thống các cơ quan tư pháp thì toà án có vị trí trung tâm. Thông qua hoạt động xét xử toà án sẽ đánh giá tính đúng đắn các hành vi pháp lý của cơ quan điều tra, phán xử hành vi truy tố của Viện kiểm sát nhân dân có đúng quy định pháp luật hay không và đưa ra phán quyết để cơ quan thi hành án thực hiện hoạt động thi hành án.

2.3.3. Thực trạng vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay

2.3.3.1. Vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người thông qua hoạt động xét xử các vụ án hình sự

Hiến pháp cũng như pháp luật hình sự Việt Nam đã ghi nhận vai trò của tòa án trong việc xét xử, đồng thời quy định các quyền của bị cáo tại giai đoạn xét xử. Cụ thể, là việc quy định về thời hạn xét xử cho từng loại tội; quy định quyền của bị cáo trước tòa như bào chữa, nhờ người bào

chữa, tranh tụng bình đẳng với bên buộc tội; quy định quyền kháng cáo và nguyên tắc hai cấp xét xử. Những quy định này nhằm đảm bảo quyền được xét xử công bằng và có một bản án công bằng của người bị buộc tội.

Những năm gần đây, hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo về cơ bản đã đảm bảo tính nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, tình trạng xét xử sai, gây oan cho người vô tội vẫn còn tồn tại khiến cho nhiều bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật bị sửa, bị hủy. Điều này làm cho hoạt động xét xử không những không trừng trị được hành vi tội phạm xâm hại đến quyền con người mà còn trở thành hành vi xâm hại nghiêm trọng đến quyền con người.

2.3.3.2. Vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người thông qua hoạt động xét xử các vụ án dân sự

Quyền con người trong lĩnh vực dân sự được Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật, các quyền này chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của pháp luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng. Khi quyền dân sự của con người bị xâm hại, Tòa án thông qua hoạt động xét xử sẽ khôi phục những quyền đó hoặc khôi phục những lợi ích do quyền đó mang lại mà đã bị mất đi hoặc sẽ mất đi bởi hành vi vi phạm pháp luật.

Trong những năm gần đây tỷ lệ giải quyết xét xử các vụ việc dân sự của TAND là khá cao. Về cơ bản, các Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, từ việc hướng dẫn cho đương sự thực hiện các nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ đến việc tích cực xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết để giải quyết vụ án đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, phần lớn các Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, cũng như áp dụng đúng các quy định của pháp luật nội dung. Mặc dù vậy hoạt động xét xử các vụ án dân sự của Tòa án ở nước ta vẫn còn một số bất cập nhất định, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người.

2.3.3.3. Thực trạng vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người thông qua hoạt động xét xử các vụ án hành chính

Hiện nay số lượng đơn khởi kiện hành chính được gửi đến Tòa án và được thụ lý giải quyết trên còn ít, mà gửi đến các cơ quan hành chính vẫn còn nhiều. Hoạt động xét xử các khiếu kiện hành chính tại Tòa án chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với các khiếu nại tại cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên trong lĩnh vực hành chính, lượng án hủy, sửa hàng năm vẫn nhiều. Đây có thể là nguyên nhân từ tâm lý e ngại, nể sợ cơ quan hành

chính ngang cấp nên dẫn đến các Thẩm phán khi xét xử lúng túng, bị động và phán quyết không khách quan. Điều này đã làm cho nhiệm vụ bảo vệ quyền con người của Tòa án trong lĩnh vực giải quyết án hành chính chưa thật sự đạt hiệu quả như mong muốn của người dân.

2.3.3.4. Vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người thông qua các hoạt động khác

Vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người còn được thể hiện thông qua việc Tòa án phối hợp các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, các cơ quan tổ chức bảo vệ quyền con người trong và ngoài nước trong vấn đề bảo vệ quyền con người; cũng như trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền con người ở nước ta hiện nay.

2.4. Một số nguyên nhân của thực trạng đảm bảo quyền con người trong hoạt động xét xử của tòa án ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Tòa án chưa thực sự độc lập trong hoạt động xét xử

Ở nước ta các cơ chế pháp lý bảo đảm độc lập cho hoạt động xét xử chủ yếu hướng đến “Thẩm phán” và “Hội Thẩm”, còn các cơ chế bảo đảm độc lập cho quyền tư pháp, Tòa án chưa được pháp luật quy định. Do đề cao nguyên tắc “quyền lực nhà nước thống nhất” và chịu sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam nên pháp luật Việt Nam không trực tiếp khẳng định sự độc lập của hệ thống Tòa án đối với các hệ thống cơ quan khác của Nhà nước cũng như của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thứ nhất, trong mối quan hệ với Đảng: Đảng lãnh đạo Nhà nước trong đó có Tòa án thông qua đường lối, chủ trương và công tác nhân sự. Thực tiễn đã cho thấy tình trạng cấp ủy Đảng can thiệp vào hoạt động xét xử đã xuất hiện

Thứ hai, trong mối quan hệ với cơ quan quyền lực nhà nước: Tòa án chịu sự giám sát và kiểm soát tương đối toàn diện về mặt tổ chức, nhân sự. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến tính độc lập của Tòa án.

Thứ tư, trong mối quan hệ giữa Tòa án với các cơ quan tư pháp khác: Mặc dù Tòa án về nguyên tắc có thể độc lập đưa ra phán quyết không lệ thuộc vào ý kiến của Viện kiểm sát, nhưng mối lo lắng về khả năng phán quyết có thể bị kháng nghị trong trường hợp ý kiến của Viện kiểm sát và của Tòa án khác nhau quá xa về đường lối xét xử vụ án cụ thể có thể làm Tòa án phải cân nhắc ý kiến của mình. Sự cân nhắc thận trọng là điều cần thiết nhưng nếu việc đó dẫn đến sự thỏa hiệp thì rõ ràng có thể ảnh hưởng đến sự độc lập của Tòa án.

2.4.2. Hạn chế, bất cập ở đội ngũ Thẩm phán

Mặc dù coi độc lập của Thẩm phán là yếu tố cốt lõi bảo đảm cho

hoạt động xét xử độc lập, tuy nhiên chế định bảo đảm độc lập cho chủ thể này chưa toàn diện và còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng xét xử của Thẩm phán, như các chế định về nhiệm kỳ thẩm phán còn chưa hợp lý, chế độ đãi ngộ đối với Thẩm phán còn quá thấp... Trong đội ngũ Thẩm phán hiện nay vẫn còn một bộ phận hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tinh thần trách nhiệm trong công tác chưa cao, điều này đã ảnh hưởng tới hiệu quả công tác.

2.4.3. Hệ thống quy định của pháp luật chưa tạo điều kiện thuận lợi để Tòa án bảo vệ quyền con người trong quá trình xét xử

Hệ thống pháp luật tố tụng hình sự còn cản trở Tòa án bảo vệ quyền con người của bị can, bị cáo. Pháp luật tụng dân sự và hành chính chưa bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự, sự bình đẳng giữa người khiếu kiện với người bị kiện trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, quy định của pháp luật nội dung cũng còn nhiều bất cập, thiếu sót, thậm chí chồng chéo nhau. Điều này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình áp dụng pháp luật của Tòa án trong hoạt động xét xử.

2.4.4. Sự hạn chế của tổ chức hệ thống Tòa án hiện nay

Hệ thống Tòa án hiện hành được tổ chức trên cơ sở kết hợp nguyên tắc cấp xét xử với cấp hành chính của bộ máy nhà nước. Điều này đã đến số lượng TAND cấp huyện hiện tại là quá nhiều, làm lãng phí về nguồn lực đầu tư của Nhà nước và xã hội cho Tòa án. Hơn nữa do cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn của địa phương nên các Tòa án chịu sự tác động mạnh mẽ bởi chính sách phát triển kinh tế, chính trị- xã hội của địa phương đã khiến cho hoạt động xét xử của các Tòa án khó độc lập đặc biệt là những vụ án có liên quan trực tiếp đến những chính sách quan trọng của địa phương. Việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo Tòa án và tuyển chọn Thẩm phán gắn liền với phạm vi địa giới hành chính địa phương cũng là một trong những yếu tố tạo ra những nhân tố hạn chế sự độc lập của hoạt động xét xử.

2.4.5. Một số nguyên nhân khác

Ngoài ra, còn có các nguyên nhân khác dẫn đến thực trạng vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay như: hệ thống các quy định pháp luật còn thiếu sự đồng bộ, có nhiều văn bản pháp luật còn chồng chéo giữa các cơ quan, tính thống nhất chưa cao chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn; thiếu cơ chế kiểm soát, kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan nhà nước và của người dân trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện làm việc của Tòa án còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ so với các yêu cầu trong thực tiễn của đời sống.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM ĐẢM BẢO VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Quan điểm, định hướng về việc đảm bảo vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người

3.1.1. Quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước về việc đảm bảo vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người

Thứ nhất, tổ chức hệ thống Tòa án hợp lý khoa học bảo đảm Tòa án có vị trí trung tâm, xét xử là trọng tâm của hoạt động quyền tư pháp.

Thứ hai, đảm bảo nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa nhằm cụ thể hóa quy định Hiến pháp năm 2013.

Thứ ba, xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện môi trường làm việc tại Tòa án các cấp đặc biệt là Tòa án cấp dưới.

Thứ tư, đảm bảo về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ cho Thẩm phán, tạo điều kiện để Thẩm phán độc lập khi xét xử; đổi mới trình tự thủ tục bổ nhiệm Thẩm phán theo hướng Thẩm phán được bổ nhiệm dài hạn, không theo nhiệm kỳ.

Thứ năm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, công chức ngành Tòa án đặc biệt là Thẩm phán.

Thứ sáu, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, bảo vệ quyền con người, quyền công dân phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và chủ động hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực bảo vệ và thúc đẩy quyền con người.

3.1.2. Tiếp tục cải cách tư pháp theo hướng đảm bảo cho Tòa án thực hiện đúng đắn quyền độc lập Tư pháp

Trong chiến lược CCTP đến năm 2020 đã xác định rõ: "*Mở rộng thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với các khiếu kiện hành chính. Đổi mới mạnh mẽ thủ tục giải quyết các khiếu kiện hành chính tại Tòa án; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng giữa công dân và cơ quan công quyền trước Tòa án*". Như vậy, TAND không chỉ là cơ quan áp dụng pháp luật để trừng trị các hành vi vi phạm pháp luật, mà còn trở thành công cụ để người dân bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình trước hành vi vi phạm của các cơ quan công quyền. Ngoài ra, để đảm bảo sự độc lập của Tòa án, Nghị quyết số 49-NQ/TW cũng đã định hướng rõ: "*Tổ chức hệ thống Tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính*". Tòa án phải được nhận thức là cơ quan duy

nhất nhân danh Nhà nước tiến hành các hoạt động xét xử nhằm mục tiêu bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thực hiện quyền tư pháp quốc gia.

3.2. Một số giải pháp nhằm đảm bảo vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Cần tổ chức thực hiện Hiến pháp năm 2013 về các quy định liên quan đến Tòa án

Thứ nhất, đối với các quy định của Hiến pháp sửa đổi về chức năng, nhiệm vụ của TAND: Hiến pháp sửa đổi quy định: “TAND là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp”, đây là điểm rất mới so với Hiến pháp năm 1992. Nội dung mới này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhằm phân định quyền lực nhà nước theo hướng TAND là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp, Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền lập hiến, lập pháp. TAND cần sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý để thực hiện chức năng này. Pháp luật tố tụng cũng cần thiết phải có sửa đổi, bổ sung để TAND thực hiện chức năng nêu trên theo Hiến pháp quy định.

Thứ hai, đối với các quy định của Hiến pháp về hệ thống TAND

Theo quy định này của Hiến pháp 2013 thì hệ thống Tòa án được tổ chức theo cấp xét xử không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Do đó, Luật Tổ chức TAND cần được sửa đổi theo hướng quy định về tổ chức Tòa án theo 4 cấp, cụ thể là: TAND sơ thẩm khu vực là cấp xét xử sơ thẩm hầu hết các loại vụ án thuộc thẩm quyền của TAND; TAND cấp tỉnh là cấp xét xử phúc thẩm là chủ yếu, xét xử sơ thẩm một số loại vụ án thuộc các trường hợp mà TAND sơ thẩm khu vực không có thẩm quyền xét xử sơ thẩm; TAND cấp cao là cấp xét xử phúc thẩm và có thẩm quyền xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm; TANDTC là cấp xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm cao nhất và chủ yếu là tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng pháp luật.

Thứ ba, đối với quy định của Hiến pháp về các nguyên tắc hoạt động của TAND: Về các nguyên tắc hoạt động của TAND, Hiến pháp sửa đổi có một số nội dung quy định mới, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác xét xử của TAND các cấp.

Thứ tư, đối với quy định của Hiến pháp sửa đổi về Thẩm phán: Hiến pháp sửa đổi quy định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán TANDTC, Thẩm phán khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước; đối với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức Thẩm phán TANDTC có sự phê chuẩn của Quốc hội. Quy định này nhằm đề cao địa vị pháp lý của Thẩm phán, đặc biệt là địa vị pháp lý của Thẩm phán TANDTC. Bởi vì,

chính đội ngũ Thẩm phán là những người trực tiếp giải quyết, xét xử các loại vụ án và thực hiện quyền tư pháp. Do đó, họ được xã hội thừa nhận có địa vị pháp lý cao và được tôn trọng là phù hợp với tiến bộ xã hội và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

3.2.2. Cần xây dựng đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm có đủ năng lực, đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp

Pháp luật phải quy định công khai, minh bạch, đầy đủ, cụ thể về quyền độc lập của Thẩm phán và Hội thẩm khi xét xử. Việc bổ nhiệm Thẩm phán phải công tâm, chính xác, lựa chọn cho được những người được đào tạo, rèn luyện, có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, kinh nghiệm, bảo đảm có đủ ý chí, quyết tâm bảo vệ công lý, thực hiện quyền tư pháp và độc lập trong xét xử. Mặt khác, cần phải có các chế độ buộc Thẩm phán phải chịu trách nhiệm về phán quyết của mình, buộc họ phải độc lập, công tâm, bảo vệ công lý, thực hiện đúng đắn quyền tư pháp và nghiêm cấm các hành vi can thiệp vào hoạt động xét xử.

Chế độ bổ nhiệm, chuyển, kỷ luật, khen thưởng đối với Thẩm phán phải rõ ràng. Nhiệm kỳ của Thẩm phán cũng có ảnh hưởng đến sự độc lập của tư pháp cần phải quy định một chế độ lương bổng đặc biệt cho Thẩm phán, có vậy mới giúp họ công tâm làm việc, giữ gìn phẩm chất đạo đức và ý chí bảo vệ công lý, sẽ nâng cao tính độc lập, tránh mọi sự chi phối, cám dỗ bằng vật chất bởi các quyền lực, thế lực, tác động, ảnh hưởng tiêu cực khác từ bên ngoài đối với các phán quyết của họ. Đồng thời cũng cần tính đến tuổi về hưu của Thẩm phán và các chế độ bảo vệ an ninh công vụ đối với họ.

3.2.3. Cần nâng cao nhận thức của Đảng, Nhà nước và người dân về vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người

Nhằm nâng cao nhận thức của Đảng, chính quyền và người dân về vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người cần thực hiện các giải pháp sau: Thứ nhất, hạn chế việc yêu cầu hoạt động xét xử phải ưu tiên phục vụ nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế của địa phương. Thứ hai, cần quán triệt tư tưởng đề cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người trong nội bộ Đảng. Thứ ba, giáo dục người dân tôn trọng và coi trọng hoạt động xét xử của Tòa án.

3.2.4. Cần hoàn thiện hệ thống pháp luật làm cơ sở phát huy vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người

- Nhằm bảo đảm hoạt động bảo vệ Hiến pháp hiệu quả và hạn chế tình trạng vi phạm Hiến pháp đã được phân tích trên, đạo luật thủ tục tố tụng Hiến pháp cần quy định quyền được xét xử của Tòa án đối với những hành vi vi hiến của các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Viện kiểm sát

nhân dân và các cơ quan khác của Nhà nước. Trao cho Tòa án quyền giải thích Hiến pháp và luật.

- Cần hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, dân sự và hành chính.

3.2.5. Cần tăng cường cơ chế giám sát Nhà nước và giám sát xã hội

Thực tiễn cho thấy, hệ thống Tòa án trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình còn nhiều thiếu sót, bất cập và còn nhiều biểu hiện tiêu cực cần khắc phục nên việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát là vô cùng cần thiết. Hoạt động giám sát được thực hiện một cách có hiệu lực, hiệu quả sẽ tạo điều kiện cho hoạt động tư pháp được bảo đảm thực hiện đúng pháp luật; giải quyết kịp thời các tranh chấp dân sự và đấu tranh chống tội phạm ngày càng triệt để hơn, góp phần thúc đẩy và bảo vệ quyền con người một cách toàn diện nhất.

KẾT LUẬN

Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân ở nước ta được quy định trong Hiến pháp và luật. Đảm bảo thực hiện các quyền hiến định và luật định, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Quyền con người được đảm bảo thực hiện trong thực tiễn cuộc sống là thước đo của nền dân chủ, văn minh, của tự do và tiến bộ xã hội, qua đó thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của Nhà nước.

Thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm thế giới chỉ ra rằng, bên cạnh hệ thống pháp luật tiên bộ, đòi hỏi phải có một cơ chế phối hợp rất đồng bộ giữa tất cả các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và chính cá nhân, công dân cũng phải biết tự mình bảo vệ các quyền của mình, đó là cơ sở để quyền con người được đảm bảo thực hiện.

Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ, quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân, nhưng nhân dân không thực hiện quyền lực nhà nước trực tiếp mà quyền lực lại được uỷ thác tập trung thống nhất ở Quốc hội - cơ quan đại biểu cao nhất cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc vừa qua đều khẳng định rất rõ mục tiêu nhất quán của Đảng ta là: chăm lo cho con người, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền tự do của công dân và theo đuổi xây dựng Nhà nước ta thành Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Nhà nước pháp quyền Việt nam, trong thiết kế tổ chức bộ máy áp dụng nguyên tắc tập quyền XHCN, nhưng có sự tiếp thu những nhân tố hợp lý của học thuyết phân quyền. Nghĩa là, quyền lực nhà nước thống nhất ở Quốc hội, nhưng Quốc hội không phải là

toàn quyền mà chỉ nắm quyền lực lập hiến và lập pháp; thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; còn thẩm quyền quản lý tất cả các lĩnh vực thuộc về đối nội và đối ngoại được giao cho Chính phủ với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất; thẩm quyền công tố được giao cho Viện kiểm sát nhân dân với tư cách là cơ quan kiểm sát giữ quyền buộc tội và kiểm sát hoạt động tư pháp; thẩm quyền xét xử được giao cho TAND với tư cách là cơ quan xét xử của Nhà nước Việt Nam.

Chính vì vậy, Tòa án có vị trí, vai trò quan trọng không chỉ trong việc bảo vệ quyền công dân, quyền con người thông qua hoạt động xét xử của mình; kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước khác trong thực thi công vụ mà Tòa án nước ta hiện nay còn bảo đảm và thúc đẩy quyền con người, hiện thực hóa quyền con người trong hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án trong thực tế. Chính điều này tạo nên cơ chế hoạt động có hiệu quả cao trong hệ thống các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay.

Luận văn không chỉ đưa ra những khái niệm cơ bản nhất về quyền con người; mô hình tổ chức của các cơ quan trong cơ chế bảo vệ quyền con người ở cấp độ quốc tế, cấp độ khu vực và ở quốc gia; đánh giá vị trí, vai trò của Tòa án trong từng cơ chế bảo vệ quyền con người; xác định vai trò quan trọng của Tòa án nước ta trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người... Luận văn còn đánh giá thực trạng vấn đề bảo vệ quyền con người trong tổ chức, hoạt động và việc thực hiện chức năng, thẩm quyền của Tòa án để từ đó đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ, bảo đảm cũng như thúc đẩy quyền con người ở nước ta hiện nay.

Kết quả nghiên cứu trên của luận văn đạt được là do sự hướng dẫn tận tình, đầy trách nhiệm của giáo viên hướng dẫn và sự nỗ lực của bản thân. Là một đề tài nghiên cứu mới, liên quan đến lĩnh vực về quyền con người – một lĩnh vực rất rộng, luận văn cũng không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định. Tác giả luận văn rất mong được sự đóng góp của các thầy cô giáo và các nhà khoa học chuyên môn để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn chủ đề này.